Hệ thống tài khoản kế toán

Hướng dẫn khai báo và quản lý hệ thống tài khoản theo Thông tư 133, cách mở tài khoản chi tiết và nguyên tắc gán tài khoản cho các đối tượng nghiệp vụ.

Giới thiệu

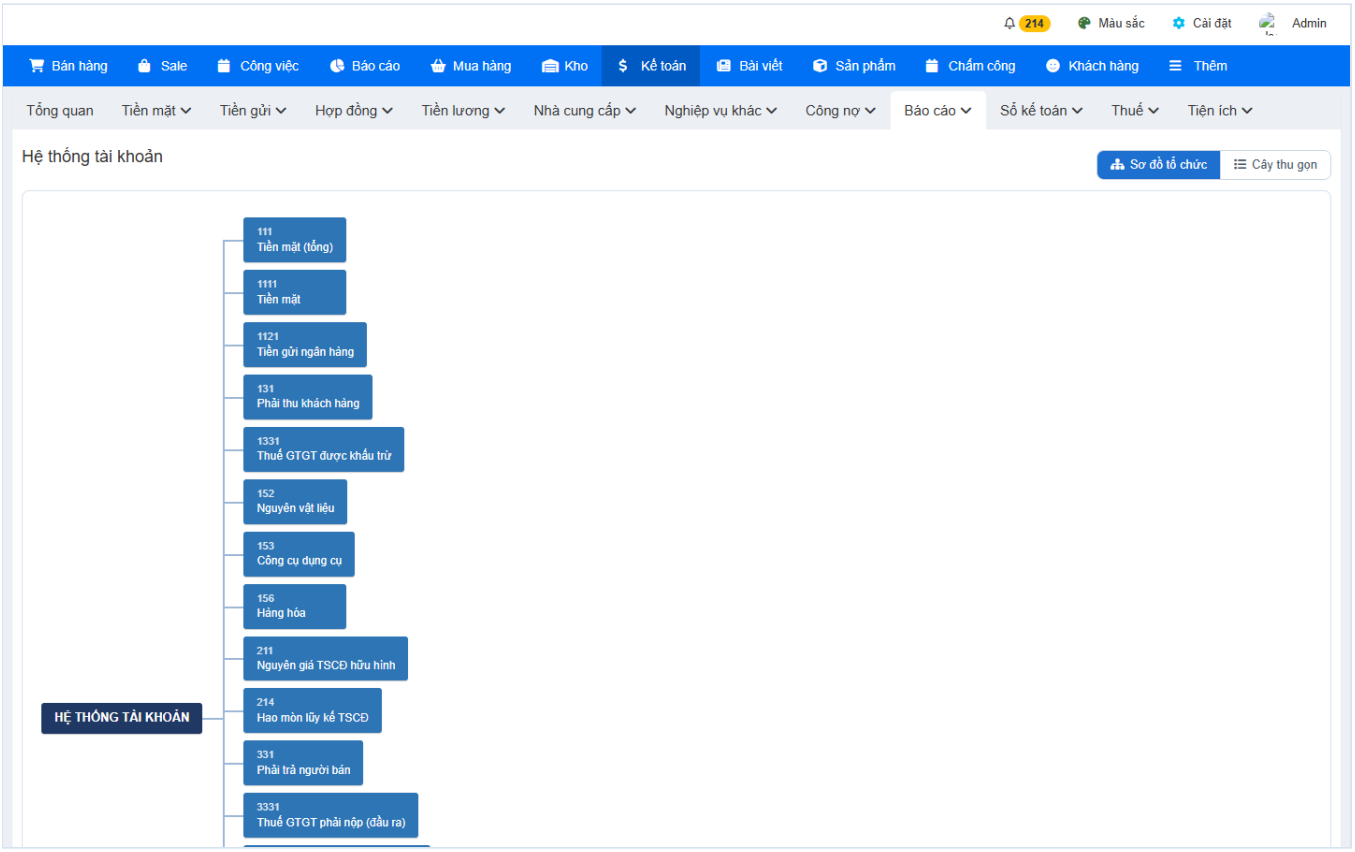
Hệ thống tài khoản là khung xương của phân hệ kế toán. Mọi bút toán đều ghi vào một cặp tài khoản Nợ và Có, do đó danh mục tài khoản phải được khai báo trước khi phát sinh nghiệp vụ.

AutoERP sử dụng hệ thống tài khoản theo **Thông tư 133/2016/TT-BTC** dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xem và khai báo tài khoản

Chọn **Kế toán → Báo cáo → Hệ thống tài khoản** để xem toàn bộ danh mục dưới dạng cây, hoặc **Khai báo → Tài khoản kế toán** để thêm và sửa.

Chỉ tiêu	Nội dung khai báo
Mã tài khoản	Số hiệu tài khoản. Tài khoản con lấy mã tài khoản mẹ làm tiền tố, ví dụ 1111 thuộc 111.
Tên tài khoản	Tên gọi hiển thị trên sổ sách và báo cáo.
Tài khoản mẹ	Vị trí trong cây tài khoản.



Nguyên tắc mở tài khoản chi tiết

Hệ thống cộng gộp số liệu theo **tiền tố mã tài khoản**. Khi xem một tài khoản mẹ, số liệu của toàn bộ tài khoản con được cộng vào. Nhờ vậy đơn vị có thể mở chi tiết theo nhu cầu quản trị mà không ảnh hưởng tới báo cáo tài chính.

Nhu cầu quản trị	Cách mở chi tiết
Theo dõi tiền mặt theo từng cơ sở	Mở tài khoản con của 1111 cho từng cơ sở.
Theo dõi tiền gửi theo từng ngân hàng	Mở tài khoản con của 1121 cho từng tài khoản ngân hàng.
Theo dõi doanh thu theo chi nhánh	Mở tài khoản con của 511 cho từng chi nhánh.
Theo dõi chi phí quản lý theo bộ phận	Mở tài khoản con của 642 cho từng bộ phận, có thể chi tiết thêm theo khoản mục chi phí.

Các tài khoản thường dùng tại doanh nghiệp

Nhóm	Tài khoản	Nội dung
Tiền	111, 112	Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
Phải thu	131, 138, 141	Phải thu khách hàng, phải thu khác, tạm ứng.
Hàng tồn kho	152, 153, 156	Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa.
Tài sản cố định	211, 214	Nguyên giá tài sản và hao mòn lũy kế.
Chi phí trả trước	242	Công cụ dụng cụ và chi phí phân bổ dần.
Phải trả	331, 333, 334, 338	Phải trả người bán, thuế phải nộp, phải trả người lao động, phải trả khác.
Vốn chủ sở hữu	411, 421	Vốn góp, lợi nhuận chưa phân phối.
Doanh thu	511, 515, 711	Doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính, thu nhập khác.
Chi phí	632, 635, 642, 811, 821	Giá vốn, chi phí tài chính, chi phí quản lý kinh doanh, chi phí khác, thuế thu nhập doanh nghiệp.
Xác định kết quả	911	Tài khoản kết chuyển cuối kỳ.

Gán tài khoản cho đối tượng nghiệp vụ

Để bút toán được sinh đúng, cần gán tài khoản cho các đối tượng sau:

Đối tượng	Tài khoản cần gán	Vị trí khai báo
Loại thu tiền, loại chi tiền	Tài khoản đối ứng khi thu hoặc chi.	Khai báo → Loại thu tiền, Loại chi tiền

Đối tượng	Tài khoản cần gán	Vị trí khai báo
Tài khoản ngân hàng	Tài khoản tiền gửi tương ứng.	Khai báo → Ngân hàng
Đơn hàng bán	Tài khoản doanh thu và tài khoản công nợ.	Trên đơn hàng hoặc theo mặc định của hạng mục.

Khuyến nghị

- **Giữ nguyên mã tài khoản theo Thông tư 133.** Đổi mã làm báo cáo tài chính theo mẫu không tổng hợp đúng chỉ tiêu.
- **Mở chi tiết ở mức vừa đủ.** Quá nhiều tài khoản con làm việc hạch toán nặng nề mà không tăng giá trị quản trị.
- **Không xóa tài khoản đã phát sinh bút toán.** Sổ sách kỳ trước sẽ mất số liệu tham chiếu.
- **Rà soát tài khoản có số dư bất thường mỗi kỳ.** Ví dụ tài khoản tiền dư Có, tài khoản doanh thu dư Nợ, đều là dấu hiệu hạch toán sai.

Xử lý sự cố thường gặp

Hiện tượng	Nguyên nhân và cách xử lý
Báo cáo tài chính thiếu số liệu ở một chỉ tiêu	Tài khoản tương ứng chưa được khai báo, hoặc mã tài khoản không theo chuẩn nên không được nhận diện.
Không chọn được tài khoản khi lập phiếu	Tài khoản chưa được khai báo trong danh mục của đơn vị.
Số dư tài khoản mẹ khác tổng các tài khoản con	Có bút toán ghi trực tiếp vào tài khoản mẹ. Hệ thống vẫn cộng đúng, nhưng nên chuyển về hạch toán ở tài khoản con cho nhất quán.

Tài liệu liên quan

- Bảng cân đối tài khoản
- Sổ kế toán